

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM ĐÀN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06 /2018/HNGĐ-ST

Ngày: 10 - 4 -2018

V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM ĐÀN, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thanh Hùng;

2. Ông Hồ Đình Thiêm.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Kiều Oanh - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Ông Hoàng Minh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 146/2017/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2017 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2018/QĐXX-ST, ngày 20 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn H, sinh năm 1990. Có mặt.

Nơi ĐKKHKT: Xóm 6, xã F, huyện N, tỉnh Nghệ An.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn N, sinh năm 1991. Vắng mặt.

Nơi ĐKKHKT: Xóm A, xã U, huyện N, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 28/9/2017 cũng như bản tự khai, lời khai trong quá trình điều tra và tại phiên toà sơ thẩm, nguyên đơn chị Nguyễn H trình bày: Chị và anh Nguyễn N đăng ký kết hôn ngày 14 tháng 10 năm 2013 tại UBND xã U, huyện N, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chồng sống không có trách nhiệm xây dựng gia đình, thường xuyên rượu chè, cờ bạc nên vợ chồng sống ly thân từ tháng 5/2016 đến nay. Trong thời gian sống ly thân, vợ chồng không liên lạc, không quan tâm, chăm sóc nhau nữa. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn anh Nguyễn N.

Về con chung: Chị Nguyễn H khai vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung và các khoản nợ: Chị Nguyễn H khai vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn đã tiến hành giải quyết vụ án theo trình tự thủ tục tố tụng luật định, triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng anh Nguyễn N vắng mặt tại phiên họp kiểm tra, giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải không có lý do chính đáng, nên vụ án không tiến hành hòa giải được.

Ngày 13/12/2017, Tòa án tiến hành xác minh tại ông Hoàng Q, xóm trưởng Xóm A, xã U, huyện N, tỉnh Nghệ An (nơi cư trú của anh Nguyễn N); ngày 26/12/2017, Tòa án đã lấy lời khai của bà Nguyễn T, mẹ anh Nguyễn N và được cung cấp nội dung như sau: Về điều kiện kết hôn đúng như chị H trình bày, vợ chồng chưa có con chung. Về tình cảm vợ chồng thì sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường, khoảng đầu năm 2016 chị H tự ý bỏ đi, hai vợ chồng không qua lại gì nữa, nguyên nhân thì gia đình và chính quyền xóm không nắm rõ. Gia đình nhận thấy anh N và chị H không còn tình cảm, hiện nay anh Nguyễn N đang làm việc ở Hà Nội, đi theo công trình xây dựng nên không có địa chỉ cố định. Các thông báo và giấy triệu tập đến làm việc của Tòa án gia đình thông báo lại đầy đủ cho anh N biết nhưng vì làm ở xa, công việc bận rộn nên không thể tham gia giải quyết vụ án tại Tòa án được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền; xác định đúng quan hệ tranh chấp; trong quá trình điều tra thu thập chứng cứ, Thẩm phán chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình thu thập chứng cứ, thủ tục tố tụng đạt đảm bảo quyền lợi cho các đương sự. Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử đã thực hiện theo đúng trình tự theo quy định từ Điều 239 đến Điều 260 của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của Thư ký phiên tòa được thực hiện theo đúng quy định tại Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự xử: Về tình cảm: Cho chị Nguyễn H được ly hôn anh Nguyễn N; Về con chung: Chị H và anh N không có con chung nên không xem xét; Về tài sản chung và các khoản nợ của vợ chồng: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết, bị đơn không có ý kiến gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận

định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Nguyễn H yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn với bị đơn anh Nguyễn N, có hộ khẩu thường trú tại Xóm A, xã U, huyện N, tỉnh Nghệ An. Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp hôn nhân gia đình về “Ly hôn” thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

[2]. Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn N đã được tổng đạt đầy đủ các thông báo của Tòa án và được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng anh N vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3]. Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn H và anh Nguyễn N có đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình và có đăng ký kết hôn ngày 14 tháng 10 năm 2013 tại UBND xã U, huyện N, tỉnh Nghệ An, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về quan điểm, lối sống, tính cách. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5/2016 đến nay; chị H có nguyện vọng ly hôn, anh Nguyễn N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, từ bỏ các quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng của mình nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải được, anh N không có ý kiến nào phản đối yêu cầu và các tài liệu do nguyên đơn cung cấp. Xét thấy từ tháng 5/2016 đến nay, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc nhau là vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn H.

Về con chung: Chị Nguyễn H và anh Nguyễn N không có con chung nên không xem xét.

Về tài sản chung và các khoản nợ: Chị Nguyễn H không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Nguyễn N vắng mặt không có lý do, không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trường hợp anh Nguyễn N có yêu cầu thì có quyền khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác.

[4]. Về án phí: Căn cứ quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Nguyễn H là người yêu cầu nên phải

chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

[5]. Các đề nghị của Kiểm sát viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa về việc giải quyết toàn bộ vụ án là đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn H được ly hôn anh Nguyễn N.

2. Về án phí: Chị Nguyễn H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003585 ngày 16 tháng 10 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Chị Nguyễn H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Nguyễn N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Nam Đàn;
- Chi cục THADS huyện Nam Đàn;
- UBND xã U, huyện N, tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA; VPTA.

Nguyễn Tiến Dũng